

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 210/2021/HS-ST
Ngày 26-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Đình Tư.

- Bà Nguyễn Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu T - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 198/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 217/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thanh T, sinh năm 1998 tại thành phố B, tỉnh B; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Số nhà 06, ngõ 21, thôn Chùa, xã Đồng Sơn, thành phố B, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1977 và bà Trần Thị K; Bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án: Tại bản án số 176/2019/HS-ST ngày 18/11/2019, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm về tội “Cố ý gây thương tích” (thời gian bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án này từ ngày 20/4/2019 đến ngày 18/11/2019).

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 11/8/2021, UBND xã Đồng Sơn, thành phố B quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường.

- Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/8/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B.

(Có mặt tại phiên tòa)

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Khổng Thị X, sinh năm 1959

Địa chỉ: Số nhà 355, đường Mỹ Độ, phường Mỹ Độ, thành phố B, tỉnh B.

(Vắng mặt)

- Chị Nguyễn Huyền T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số nhà 355, đường Mỹ Độ, phường Mỹ Độ, thành phố B, tỉnh B.
(Vắng mặt)

- Anh Thân Văn H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Nội, xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, tỉnh B.
(Vắng mặt)

** Người chứng kiến:*

- Ông Trịnh Anh Quân, sinh năm 1955

Địa chỉ: Thôn Chùa, xã Đồng Sơn, thành phố B, tỉnh B.
(Vắng mặt)

- Anh Nguyễn Văn Hoàng, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn Chùa, xã Đồng Sơn, thành phố B, tỉnh B.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 13/8/2021, tại số nhà 06, ngõ 21, thôn Chùa, xã Đồng Sơn, thành phố B, Tổ công tác Công an xã Đồng Sơn phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an thành phố B bắt quả tang Nguyễn Thanh T, sinh năm 1998, trú tại số nhà 06, ngõ 21, thôn Chùa, xã Đồng Sơn, thành phố B đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bao gồm: 01 hộp màu nâu có nắp cài bên trong đựng 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa và viên màu đỏ bên trong đựng 07 viên nén màu hồng đỏ nghi ma túy; 05 đoạn ống nhựa màu vàng được hàn kín; 03 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín; 03 đoạn ống nhựa màu xanh được hàn kín; 03 đoạn ống nhựa màu tím được hàn kín; 02 đoạn ống nhựa màu hồng được hàn kín. Kiểm tra bên trong mỗi đoạn ống nhựa trên đều đựng chất tinh thể màu trắng nghi ma túy. Tất cả được thu giữ tại đầu giường trong phòng ngủ của Nguyễn Thanh T và được cho vào trong một phong bì niêm phong dán kín ký hiệu “QT1” có lập biên bản niêm phong kèm theo. Ngoài ra, Cơ quan công an còn tạm giữ của T: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 màu Gold, số imei 35931406497 đã cũ qua sử dụng.

Cùng ngày 13/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thanh T, thu giữ những vật chứng như sau:

- 01 đĩa sứ màu trắng, bên trên mặt đĩa có chất tinh thể màu trắng, 01 tờ tiền mệnh giá 2USD quần tròn được thu giữ trong tủ quần áo trong phòng ngủ của Nguyễn Thanh T, chất tinh thể màu trắng trên mặt đĩa được lực lượng công an thu giữ cho vào 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa viên màu đỏ;

- 05 vỏ túi nilon màu trắng, trong đó có 04 vỏ túi nilon một đầu có viên màu xanh; 01 túi nilon có viên màu đỏ đều có rãnh khóa nhựa (trong đó 02 vỏ túi nilon viên màu xanh được đựng trong túi nilon viên màu đỏ) thu giữ trên giường trong phòng ngủ của Nguyễn Thanh T.

- 01 đĩa sứ màu trắng trên bề mặt đĩa có bám dính chất tinh thể màu trắng thu giữ trong tủ quần áo trong phòng ngủ của Nguyễn Thanh T;

- 01 chai nhựa có nắp đậy màu đen, trên nắp có cắm 01 ống nhựa màu hồng và 01 cóong thủy tinh thu giữ tại đầu giường phòng ngủ của Nguyễn Thanh T.

Tất cả đồ vật thu được khi khám xét khẩn cấp được cho vào một túi giấy loại túi đựng hồ sơ ký hiệu “KX” niêm phong theo quy định.

Tại kết luận giám định số 1299/KL- KTHS ngày 17/8/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

1. Trong 01 phong bì thư có ký hiệu “QT1” đã niêm phong gửi giám định:

- 01 hộp màu nâu có nắp cài:

+ 07 viên nén màu hồng đỏ đựng trong 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khoá bằng nhựa, viên màu đỏ là ma túy, có tổng khối lượng 0,678 gam, loại Methamphetamine.

+ Tinh thể màu trắng đựng trong 16 đoạn ống nhựa đều được hàn kín hai đầu (trong đó có: 05 đoạn màu vàng; 03 đoạn màu trắng; 03 đoạn màu xanh; 03 đoạn màu tím và 02 đoạn màu hồng) là ma túy, có tổng khối lượng là 2,100 gam, loại Methamphetamine.

2. Trong 01 túi giấy loại túi đựng hồ sơ có ký hiệu “KX” đã được niêm phong gửi giám định:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khoá nhựa, viên màu đỏ là ma túy, có khối lượng 0,046 gam, loại Ketamine.

- Tinh thể màu trắng bám dính trên hai mặt của 02 đĩa sứ màu trắng là ma túy, loại Ketamine (không xác định được khối lượng do mẫu vật quá ít).

Quá trình điều tra, Nguyễn Thanh T khai nhận như sau: Khoảng 11 giờ ngày 09/8/2021, T đi từ nhà đến nhà chị Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1985, địa chỉ số 355, đường Mỹ Độ, phường Mỹ Độ, thành phố B, mục đích để mua ma túy tổng hợp dạng đá, ngựa về sử dụng cho bản thân. Đến cửa nhà chị V, Toàn gọi “chị V ơi” thì chị V đi ra hé cửa xếp, T bảo chị V là “lấy cho em 02 triệu tiền đá, ngựa”. T đưa tiền qua khe cửa, chị V cầm tiền rồi đi vào trong nhà, khoảng 01 phút sau chị V quay ra và đưa qua khe cửa cho T một túi nilon màu đen bên trong đựng ma túy đá, ngựa và cho Toàn thêm 01 túi nilon nhỏ đựng ma túy tổng hợp dạng ke để về chơi thử. Toàn cầm số ma túy mua được về nhà, tại phòng ngủ tầng 2, Toàn bỏ túi nilon màu đen đựng ma túy mua được ra kiểm tra thấy có 01 túi nilon đựng 08 viên ma túy tổng hợp dạng ngựa, 17 đoạn ống nhựa (có màu trắng, xanh, hồng, tím, vàng) đựng ma túy tổng hợp dạng đá và 01 túi nilon đựng ma túy tổng hợp dạng ke. Toàn lấy 01 viên ma túy tổng hợp dạng ngựa và 01 đoạn ống nhựa đựng ma túy tổng hợp dạng đá ra để sử dụng, còn số ma túy tổng hợp dạng đá ngựa còn lại, Toàn cất vào trong hộp màu nâu (hộp đựng dụng cụ cắt móng tay) rồi để ở đầu giường. Đối với túi nilon đựng ma túy tổng hợp dạng ke, Toàn đổ ra đĩa sứ màu trắng hình tròn rồi cất vào tủ quần áo trong phòng ngủ của T. Đến 09 giờ 30 phút ngày 13/8/2021 khi Toàn đang ở nhà thì bị Công an xã Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang phối hợp cùng

Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố Bắc Giang bắt quả tang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Ngày 13/8/2021, Cơ quan điều tra đã cho T nhận dạng qua ảnh, kết quả T nhận ra được Nguyễn Thị Hồng V là người bán ma túy cho T vào ngày 09/8/2021. Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị Hồng V tại địa chỉ nêu trên. Tại thời điểm tiến hành khám xét V không có mặt, trong nhà chỉ có bà Khổng Thị X là mẹ đẻ của V và Nguyễn Huyền T là em gái ruột của V. Quá trình khám xét, Cơ quan điều tra tạm giữ các đồ vật tài sản gồm:

- 01 túi lilon bên trong đựng nhiều đoạn ống nhựa, nhiều màu, kích thước khác nhau (không kiểm đếm số lượng).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, số Imei 1 (06 số cuối): 431672, số Imei 2 (06 số cuối): 431670

- 05 túi nilon màu trắng bên trong đều đựng nhiều đoạn ống nhựa nhiều màu (không kiểm đếm số lượng); 01 túi nilon màu xanh đựng nhiều mảnh giấy bạc và nhiều đoạn ống nhựa nhiều màu, kích thước khác nhau (không kiểm đếm số lượng).

- 01 đầu thu hình Camera, màu đen, nhãn hiệu NISOKA, số S/N: 1512331041021.

- 01 phong bì thư ký hiệu “ĐT1” đựng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, số Imei không kiểm tra. Bên trong gắn sim số 0987.667.668 và sim số 0915.636.689.

- Số tiền 23.000.000 đồng được cho vào một phong bì dán kín niêm phong ký hiệu “K1”.

- Số tiền 9.055.000 đồng được cho vào phong bì thư dán kín niêm phong ký hiệu “T1”.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Hồng V vắng mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm người và tách nội dung liên quan đến V ra khỏi vụ án, khi nào làm việc được với V sẽ xem xét xử lý sau.

Tại Cơ quan điều tra, bà Khổng Thị X và chị Nguyễn Huyền T trình bày không biết gì về việc mua bán trái phép ma túy, Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với bà X và chị T.

Tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 gắn thẻ sim số 0363221765 tạm giữ của T phát hiện có số điện thoại +84862784790 nhắn tin đến vào hồi 00 giờ 03 phút ngày 13/8/2021 với nội dung “Dong cho a 4/2 nhe” “2ngo 4nc”. Nhưng T không nhắn tin trả lời. Kiểm tra Thư mục Zalo phát hiện tin nhắn từ tài khoản zalo tên “H Anh” lập từ số điện thoại 0862784790, nhắn tin đến tài khoản Zalo của T tên “Dremon” lập từ số điện thoại 0363221765 vào hồi 23 giờ 40 phút ngày 12/8/2021 với nội dung là “A H o noi Hoàng” “Dong cho a4/2 nhé” “2 mã 4 nước” nhưng T không nhắn tin trả lời. Tại mục điện thoại cũng phát hiện 03 cuộc gọi của số điện thoại 0862784790 đến số điện thoại của T. Toàn khai nhận đây là những tin nhắn cuộc gọi của Hùng, nhà ở Nội Hoàng, Yên Dũng, Bắc Giang với mục đích hỏi mua ma túy đá, ngựa nhưng Toàn không bán. Cơ quan điều tra đã xác minh số

điện thoại nêu trên là của Thân Văn H, sinh năm 1990, trú tại thôn Nội, xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, tỉnh B. Tại Cơ quan điều tra, H khai nhận bản thân đã nhắn tin cho T với mục đích hỏi mua ma túy về để sử dụng cho bản thân nhưng T không đồng ý bán ma túy cho H. Ngoài việc hỏi mua ma túy của T không thành, H không còn hành vi vi phạm pháp luật nào khác nên cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xử lý đối với Thân Văn H.

Xét thấy đồ vật, tài sản gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, số Imei 1 (06 số cuối): 431672, số Imei 2 (06 số cuối): 431670; 01 đầu thu hình Camera, màu đen, nhãn hiệu NISOKA, số S/N: 1512331041021; 01 phong bì thư ký hiệu “ĐT1” đựng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, số Imei không kiểm tra. Bên trong gắn sim số 0987.667.668 và sim số 0915.636.689; số tiền 23.000.000 đồng được cho vào một phong bì dán kín niêm phong ký hiệu “K1”; số tiền 9.055.000 đồng được cho vào phong bì thư dán kín niêm phong ký hiệu “T1” đã thu giữ, tạm giữ không phải là vật chứng của vụ án. Ngày 02/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã có Quyết định số 08/QĐ-VKS trả lại số tài sản trên cho bà Khổng Thị X và chị Nguyễn Huyền T.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì ký hiệu “QT1” đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 túi giấy loại túi đựng hồ sơ ký hiệu “KX” đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 túi lilon bên trong đựng nhiều đoạn ống nhựa, nhiều màu, kích thước khác nhau (không kiểm đếm số lượng); 01 chai nhựa có nắp đậy màu đen, trên nắp có cắm 01 ống nhựa màu hồng và 01 cóong thủy tinh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, số IMEI: 359314064978424 cũ đã qua sử dụng; 05 túi nilon màu trắng bên trong đều đựng nhiều đoạn ống nhựa nhiều màu (không kiểm đếm số lượng); 01 túi nilon màu xanh đựng nhiều mảnh giấy bạc và nhiều đoạn ống nhựa nhiều màu, kích thước khác nhau (không kiểm đếm số lượng) được nhập kho vật chứng để xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 200/CT-VKS ngày 02 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh B đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận T bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Bị cáo nhất trí và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c, i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38; Điều 65; Điều 56 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Chuyển hình phạt 02 năm tù cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích” của Bản án số 176/2019/HS- ST ngày 18/11/2019, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang thành hình phạt 02 năm tù giam. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai bản án là từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2021 nhưng được trừ số ngày tạm giữ, tạm giam trong vụ án “Cố ý gây thương tích” từ ngày 20/4/2019 đến ngày 18/11/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ký hiệu “QT1” đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 túi giấy loại túi đựng hồ sơ ký hiệu “KX” đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định (tuy nhiên đối với 01 tờ tiền mệnh giá 2USD đựng trong hồ sơ ký hiệu “KX” cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước); 01 túi lilon bên trong đựng nhiều đoạn ống nhựa, nhiều màu, kích thước khác nhau (không kiểm đếm số lượng); 01 chai nhựa có nắp đậy màu đen, trên nắp có cắm 01 ống nhựa màu hồng và 01 cóong thủy tinh; 05 túi nilon màu trắng bên trong đều đựng nhiều đoạn ống nhựa nhiều màu (không kiểm đếm số lượng); 01 túi nilon màu xanh đựng nhiều mảnh giấy bạc và nhiều đoạn ống nhựa nhiều màu, kích thước khác nhau (không kiểm đếm số lượng).

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, số IMEI: 359314064978424 cũ đã qua sử dụng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát, xin được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với

lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Hồi 09 giờ 30 phút ngày 13/8/2021, tại số nhà 06, ngõ 21, thôn Chùa, xã Đồng Sơn, thành phố B, tỉnh B, tổ công tác Công an xã Đồng Sơn phối hợp với Đội Cảnh sát điều tội phạm về ma túy, Công an thành phố B bắt quả tang Nguyễn Thanh T đang có hành vi tàng trữ trái phép 2,778 gam chất ma túy Methamphetamine; cùng ngày Cơ quan điều tra đã khám xét thu giữ trong phòng ngủ của Nguyễn Thanh T 0,046 gam ma túy Katamine mà T cất giấu, mục đích để sử dụng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an xã hội. Ma túy là hiểm họa xã hội, làm sứt mòn đạo đức và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Đảng và Nhà nước đang quyết tâm loại trừ tệ nạn này. Bị cáo có nhân thân xấu, đã 01 lần bị xét xử hình sự nhưng không lấy đó là bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo là đối tượng coi thường pháp luật. Do vậy, cần xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự, áp dụng hình phạt tù giam có thời hạn để đảm bảo giáo dục bị cáo thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án nên lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm, phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian thử thách, do vậy cần áp dụng khoản 5 Điều 65, Điều 56 của Bộ luật Hình sự chuyển hình phạt 02 năm tù cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích” của Bản án số 176/2019/HS- ST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang thành hình phạt 02 năm tù giam và tổng hợp hình phạt tại bản án này.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án:

[8.1] Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ký hiệu “QT1” đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 túi giấy loại túi đựng hồ sơ ký hiệu “KX” đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 túi lilon bên trong đựng nhiều đoạn ống nhựa, nhiều màu, kích thước khác nhau (không kiểm đếm số lượng); 01 chai nhựa có nắp đậy màu đen, trên nắp có cắm 01 ống nhựa màu hồng và 01 cóong thủy tinh; 05 túi nilon màu trắng bên trong đựng nhiều đoạn ống nhựa nhiều màu (không kiểm đếm số lượng); 01 túi

nilon màu xanh đựng nhiều mảnh giấy bạc và nhiều đoạn ống nhựa nhiều màu, kích thước khác nhau (không kiểm đếm số lượng).

[8.2] Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 2USD đựng trong hồ sơ ký hiệu “KX” đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định.

[8.3] Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, số IMEI: 359314064978424 cũ đã qua sử dụng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Về nguồn gốc số ma túy, T khai mua của Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1985, địa chỉ số 355, đường Mỹ Độ, phường Mỹ Độ, thành phố B, tỉnh B. Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Hồng V vắng mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm người và tách nội dung liên quan đến V ra khỏi vụ án, khi nào làm việc được với V sẽ xem xét xử lý sau là phù hợp.

[10] Đối với Thân Văn H, sinh năm 1990, trú tại thôn Nội, xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, tỉnh B có nhắn tin cho T với mục đích hỏi mua ma túy về để sử dụng cho bản thân nhưng T không đồng ý bán ma túy cho H. Ngoài việc hỏi mua ma túy của T không thành, H không còn hành vi vi phạm pháp luật nào khác nên cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xử lý đối với Thân Văn H là đảm bảo quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c, i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38; khoản 5 Điều 65; Điều 56; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 03 năm 04 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Chuyển hình phạt 02 năm tù cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích” của Bản án số 176/2019/HS- ST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang thành hình phạt 02 năm tù giam.

- Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 05 năm 04 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2021 nhưng được trừ số ngày tạm giữ, tạm giam trong vụ án “Cố ý gây thương tích” từ ngày 20/4/2019 đến ngày 18/11/2019.

- Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ký hiệu “QT1” đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 túi giấy loại túi đựng hồ sơ ký hiệu “KX” đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 túi lilon bên trong đựng nhiều đoạn ống nhựa, nhiều màu, kích thước khác nhau (không kiểm đếm số lượng); 01 chai nhựa có nắp đậy màu đen, trên nắp có cắm 01 ống nhựa màu hồng và 01 cóong thủy tinh; 05 túi nilon màu trắng bên trong đều đựng nhiều đoạn ống nhựa nhiều màu (không kiểm đếm số lượng); 01 túi nilon màu xanh đựng nhiều mảnh giấy bạc và nhiều đoạn ống nhựa nhiều màu, kích thước khác nhau (không kiểm đếm số lượng).

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 2USD đựng trong hồ sơ ký hiệu “KX” đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định

+ Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, số IMEI: 359314064978424 cũ đã qua sử dụng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B
- VKSND thành phố B;
- CQCSĐT-CA TP B;
- TAND tỉnh B;
- Chi cục THADS TP B;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- UBND xã Đồng Sơn, TP B;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Thảo